

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HSST
Ngày: 04/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Nguyễn Thị Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T được ủy quyền tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 08/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 13/11/2019, Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở phiên tòa số: 80/2019/TB-TA ngày 29/11/2019, đối với bị cáo:

VƯƠNG ĐẮC K, sinh năm 1949.

Trú tại: Thôn T - xã A - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1956 và 03 con: Con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1982; Nhân thân: Ngày 25/10/2019 bị Công an huyện T - tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Bán bằng đồ hoặc ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đánh đề*”; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2019 đến ngày 17/8/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **NGUYỄN MINH L**, sinh năm 1958.

Trú tại: Thôn Đ - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông **NGUYỄN ĐÌNH Q**, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn N - xã T - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà **NGUYỄN THỊ T**, sinh năm 1959. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **NGUYỄN BÁ B**, sinh năm 1965. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **NGÔ ĐĂNG T**, sinh năm 1971. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Chị **NGUYỄN THỊ H**, sinh năm 1975. Vắng mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn T - xã A - huyện T - tỉnh B.

7. Anh **TRẦN VĂN H**, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Y - xã A - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 14/8/2019, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà Vương Đắc K ở thôn T - xã A - huyện T - tỉnh B đang bán số lô, số đề. Tổ công tác Công an huyện T đã phối hợp với Công an xã A - huyện T tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang K đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho Ngô Đăng T và Trần Văn H. Vật chứng thu giữ gồm: Tổng số tiền 8.950.000 đồng, cụ thể: 1.370.000 đồng thu trên bàn uống nước trước mặt K; thu số tiền H đang cầm trên tay là 1.400.000 đồng, H tự giác giao nộp số tiền trong người là 400.000 đồng; T giao nộp số tiền 280.000 đồng. K tự giác giao nộp số tiền trong người là 5.500.000 đồng; 01 bìa cứng kẹp bằng cấp bằng giấy A4 có ghi các số lô, số đề bên dưới có 01 tờ giấy than và 01 tờ A4 dưới tờ giấy than có sao in các số lô, số đề của bảng cấp đề; 03 cấp đề ghi số lô, số đề, trong đó có 02 cấp là của H, T; 02 quyển vở ghi các số và chữ; 01 điện thoại di động Masstel màu xanh có nắp sim số 0392.628.849.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã làm rõ: Bảng cấp của Vương Đắc K ghi được ngày 14/8/2019 gồm: 147 điểm lô x 23.000 đồng = 3.381.000 đồng, lô xiên 560.000 đồng, đề 3.085.000 đồng và 15 điểm lô H mua = 207.000 đồng nhưng chưa kịp ghi vào bảng cấp. Như vậy, tổng số tiền K bán số lô, số đề ngày 14/8/2019 là 7.233.000 đồng.

Cáo trạng số: 78/CTr-VKS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Vương Đắc K về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vương Đắc K khai nhận: Trong thời gian trước ngày bị bắt bị cáo có bán số lô, số đề cho những người khác rồi chuyển cho Nguyễn Đình Q ở cùng thôn để lấy tiền chênh lệch. Giữa Q và bị cáo có thỏa thuận với nhau là bị cáo bán số lô cho khách là 23.000 đồng/1 điểm còn Q bán số lô cho bị cáo là 22.000 đồng/1 điểm, số đề thì triết khấu 15% tổng số tiền đề bán được. Giữa bị cáo và Q quy định chi trả tiền thắng thua căn cứ vào kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc quay thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Số lô là lấy hai số cuối của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy, tỷ lệ 1 điểm ăn 80.000 đồng, lô xiên hai tỷ lệ 1 ăn 10, lô xiên ba tỷ lệ 1 ăn 40. Số đề lấy hai số cuối của giải đặc biệt làm kết quả, tỷ lệ

1 ăn 80, đề nhất là lấy hai số cuối của giải nhất tỷ lệ 1 ăn 80. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/8/2019, Ngô Đăng T đến nhà bị cáo để mua số đề 11, 22, 17 mỗi số 20.000 đồng; số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19 mỗi số 10.000 đồng; số lô 17 là 5 điểm; tổng số tiền T mua số lô, số đề là 275.000 đồng. Sau khi đồng ý bán số lô, số đề cho T bị cáo ghi các số lô, số đề T mua ra một tờ giấy nhỏ gọi là cấp đề rồi sao chép lại các số lô, số đề đó ra một tờ giấy A4 gọi là bảng đề, bên dưới có đặt một tờ giấy than và giấy A4 ở phía dưới giấy than để sao chép lại. Khi T đang định thanh toán tiền mua số lô, số đề và lấy cấp đề thì có Trần Văn H đến mua số lô 04, 40, 16 mỗi số là 5 điểm, tổng số tiền phải thanh toán là 207.000 đồng nên T đi ra ngồi đợi để lấy cấp đề và thanh toán tiền mua số lô, số đề. Sau khi đồng ý bán số lô, số đề bị cáo cũng ghi các số lô ra cấp đề, còn H đang cầm 1.400.000 đồng ở trên tay mục đích để thanh toán tiền mua các số lô thì bị lực lượng Công an huyện T ập vào bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, trong ngày 14/8/2019 bị cáo còn bán cho nhiều người khách qua đường số lô, số đề nhưng không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu. Bị cáo chỉ nhớ được là có bán số lô, số đề cho Lưu Minh L, Nguyễn Bá B và Nguyễn Thị T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Nguyễn Đình Q trình bày: Ngày 26/4/2019, Q bán số đề cho một khách không quen biết và không nhớ tên tuổi, địa chỉ số tiền là 178.500 đồng. Q và người khách đó có thỏa thuận với nhau, Q bán triết khấu 15% tổng số tiền đề bán cho người khách đó. Sau khi so sánh với kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng thì không có số lô, số đề nào người khách đó mua trúng thưởng, người khách đó đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Q.

Ngày 26/6/2019, Nguyễn Đình Q bán 52 điểm lô, số tiền đề và lô xiên là 680.000 đồng cho Vương Đắc K. Tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa Q và K là 1.876.000 đồng. Sau khi so sánh với kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng thì bảng đề của K trúng được số đề 95 với giá 15.000 đồng được 1.200.000 đồng, trúng được số lô 68 là 5 điểm, số lô 00 là 10 điểm, được 1.200.000 đồng. Sau đó, Q thanh toán tiền mua số lô, số đề cho K là 678.000 đồng. Cũng trong ngày hôm đó, Q còn bán 15 điểm lô và số tiền đề là 204.000 đồng cho một khách không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu. Tổng số tiền người khách đó mua số lô, số đề là 534.000 đồng. Sau khi so sánh với kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng thì không có số lô, số đề nào người khách đó mua trúng thưởng. Người khách đó đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Q. Q và người khách đó có thỏa thuận với nhau, Q bán số lô cho người khách đó với giá là 22.000 đồng/1 điểm, số đề thì triết khấu 15% tổng số tiền mua đề. Tổng số tiền Q bán được số lô, số đề ngày 26/6/2019 là 4.810.000 đồng.

Ngày 28/7/2019, Q bán 100 điểm lô, số đề là 975.000 đồng cho Nguyễn Thị H, tổng số tiền mua bán số lô, số đề giữa Q và H là 3.275.000 đồng. Sau đó, H đã thanh toán tiền mua bán số lô, đề ngày 28/7/2019 cho Q là 3.008.750 đồng. Q và H thỏa thuận với nhau, Q bán số lô cho H là 21.800 đồng/1 điểm, số đề thì triết khấu 15% tổng số tiền đề bán được. Sau khi so sánh với kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng thì không có số lô, số đề nào H mua trúng thưởng. Cũng trong ngày hôm đó, Q còn bán số lô, số đề cho một khách không nhớ tên tuổi, địa chỉ số tiền là

178.500 đồng. Q và người khách đó có thỏa thuận với nhau, Q bán triết khấu 15% tổng số tiền đề bán cho người khách đó. Sau khi so sánh với kết quả sổ xổ miền Bắc mở thưởng thì không có số lô, số đề nào người khách đó mua trúng thưởng. Người khách đó đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Q. Tổng số tiền Q bán được số lô, số đề ngày 28/7/2019 là 3.453.500 đồng.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T được ủy quyền giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo Vương Đắc K. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Đắc K phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Đắc K từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 12 tháng đến 16 tháng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt do đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đề nghị áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 14/8/2019, tại thôn T - xã A - huyện T - tỉnh B. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang Vương Đắc K lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổng số tiền K đánh bạc cùng các đối tượng ngày 14/8/2019 là 7.233.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vương Đắc K đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng tới nếp sống văn hóa lành mạnh tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù, Nhà nước đang ra sức bài trừ tệ nạn cờ bạc nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo

dục bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm đánh bạc nói chung trong tình hình hiện nay.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 15/10/2019 về hành vi “*Bán bằng đề hoặc ấn phẩm khác cho việc đánh lô, đánh đề*”, nhưng hành vi vi phạm này của bị cáo xảy ra trong cùng vụ án và do bị cáo tự nguyện khai nhận trong quá trình điều tra. Bản thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự lại phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo còn có thời gian phục vụ trong quân đội tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc được tặng thưởng huân huy chương. Không những vậy, quá trình giải quyết vụ án bị cáo còn tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xong xét thấy, bị cáo đã hết tuổi lao động lại già yếu nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra còn xác định các đối tượng: Nguyễn Minh L, Nguyễn Đình Q, Nguyễn Thị T, Nguyễn Bá B, Ngô Đăng T, Nguyễn Thị H và Trần Văn H có tham gia đánh bạc. Xong do số tiền các đối tượng này dùng để đánh bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành và Công an huyện Thuận Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, quá trình bắt quả tang tổ công tác Công an huyện Thuận Thành còn bắt giữ ông Vương Đình Q, anh Phạm Văn H và anh Trần Văn S. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã xác định ông Q, anh H và anh S không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T không xử lý đối với ông Q, anh H và anh S là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Quá trình bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ: Tổng số tiền 8.950.000 đồng và 01 điện thoại di động Masstel màu xanh có nắp sim số 0392.628.849.

Ngoài ra, ngày 27/8/2019 Nguyễn Đình Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.622.000 đồng là tiền Q bán số lô, số đề các ngày 26/4/2019, 26/6/2019 và 28/7/2019. Ngày 26/8/2019 Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp số tiền hưởng lợi từ việc bán số lô, số đề ngày 28/7/2019 là 267.000 đồng. Ngày 28/8/2019 Nguyễn Thị T đã giao nộp số tiền mua số lô ngày 14/8/2019 là 65.000 đồng. Ngày 02/10/2019 Vương Đắc K đã tự giác giao nộp số tiền 2.554.000 đồng là tiền K hưởng lợi và người mua trúng thưởng ngày 26/6/2019. Ngày 04/12/2019 Nguyễn Đình Q tiếp tục tự nguyện nộp số tiền 420.000 đồng là tiền Q bán số lô, số đề các ngày 26/4/2019, 26/6/2019 và 28/7/2019.

Đối với số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T thu khi bắt quả tang và số tiền các bị cáo cùng các đối tượng tham gia đánh bạc giao nộp tổng cộng là 17.878.000 đồng. Trong đó, xác định số tiền 16.280.000 đồng là tiền dùng để tham gia đánh bạc và tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn số tiền 1.598.000 đồng của các anh Nguyễn Đăng T và Trần Văn H được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho anh Tỉnh và anh Hợi là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Masstel màu xanh có nắp sim số 0392.628.849 được xác định là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

[4] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vương Đắc K phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Vương Đắc K 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vương Đắc K cho Ủy ban nhân dân xã A - huyện T - tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.280.000 (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng cùng 01 điện thoại di động Masstel màu xanh nắp sim số 0392.628.849, có số IMEI: 357213104283120 và

57213104283104487135 đã qua sử dụng (Theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T và Biên lai thu tiền số: AA/2014/0007887 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Buộc bị cáo Vương Đắc K phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên